

Số: /2025/NQ-HĐND Khánh Hoà, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả  
chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng  
3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối  
tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo  
hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số  
20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách  
trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 76/2021/TT-  
BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1  
và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .... tháng ... năm 2025 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Khánh Hoà Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy  
định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BPC ngày ... tháng  
... năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của  
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

#### 2. Đối tượng áp dụng

UBND các xã, phường, đặc khu; tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng; hộ gia đình, cá nhân hưởng chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp, hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.

### **Điều 2. Mức chi phí chi trả và nguồn kinh phí thực hiện**

1. Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh:

a) Thực hiện chi trả bằng tiền mặt: 1,0% trên tổng số tiền chi trả chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội thành công.

b) Thực hiện chi trả không bằng tiền mặt (qua thẻ ATM, ví điện tử...): 0,7% trên tổng số tiền chi trả chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội thành công.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Chi đảm bảo xã hội bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách theo phân cấp tại quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng .... năm ..../.*”

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- Lưu, VT, ...”

**CHỦ TỊCH**